TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1998; nơi ĐKHKTT: thôn Đội 3, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Số 1, Ngõ 36 Gi, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn Đội 3, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Văn T tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam vào ngày 03/01/2020, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vào ngày 30/6/2021, anh T đi sinh nhật về lao vào phòng đánh chị như quân thù. Anh dùng bạo lực đánh chị thâm hết mặt, mũi, chân, tay và đuổi chị đi trong đêm

nhưng chị không đi. Sáng ngày 01/7/2021, chị dọn quần áo và đồ dùng cá nhân của chị đi sang mẹ đẻ ở. Trong quá trình chị về ở với mẹ, anh T nhiều lần nhắn tin và điện thoại đe dọa chị, chị bị tổn thương cả về thể xác lẫn tinh thần. Thời gian đầu anh T không cho chị gặp con, chị bảo đón con nhưng anh T không cho đón và đe dọa chị. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 01/7/2021 cho đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng mâu thuẫn cũng được hai bên gia đình động viên, hòa giải, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn T để chị sớm ổn định cuộc sống.

* Ngày 21/12/2021 anh Trần Văn T giao nộp Đơn trình bày với nội dung: Anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H. Vợ chồng anh kết hôn năm 2019 hoàn toàn tự nguyện, dựa trên quá trình tìm hiểu và tình yêu cũng như sự vun vén của hai gia đình. Vợ chồng trẻ chỉ có một số bất đồng nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, không có mâu thuẫn lớn nghiêm trọng. Bản thân anh không có những việc làm vi phạm luật Hôn nhân gia đình. Hiện nay, anh vẫn chăm sóc, nuôi nấng và yêu thương con trai. Anh mong muốn vợ anh suy nghĩ lại về cuộc hôn nhân để có thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Trên thực tế, vợ anh còn rất trẻ nên cần thời gian nhiều hơn để suy nghĩ chín chắn về mọi việc. Nếu ly hôn tại thời điểm này là hoàn toàn không phù hợp.

- Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Tiến M, sinh ngày 03/01/2020 hiện cháu đang ở với bà nội. Ly hôn chị đề nghị cho chị được nuôi cháu Trần Tiến M, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị. Vì hiện cháu đang còn nhỏ, cháu mới được hơn 24 tháng tuổi nên rất cần sự yêu thương, chăm sóc, giáo dục từ mẹ. Mặt khác hiện tại công việc của anh T là nghề lái xe taxi, đặc trưng công việc này yêu cầu anh thường xuyên chạy ngoài đường ít có thời gian chăm con. Hiện chị có nơi ăn ở ổn định cùng mẹ và em trai không phải đi thuê nhà và có công việc ổn định 8h/ngày, mức thu nhập của chị từ 12 đến 15 triệu đồng một tháng. Trong thời gian rảnh rỗi ở nhà chị bán hàng onlike thu nhập thêm 3 đến 5 triệu đồng một tháng. Chị có điều kiện nuôi dưỡng con chung đảm bảo. Ngoài ra, chị đã về quê ở H nhiều lần để đón cháu, để chị nuôi và chăm sóc nhưng anh T và gia đình anh T ngăn cản đe dọa không cho gặp và đón cháu.

Tại Đơn trình bày ngày 21/12/2021, anh T trình bày: Con trai của anh chị, cháu Trần Tiến M, sinh năm 2020, hiện còn rất nhỏ, không thể thiếu đi sự chăm sóc của cả hai bố mẹ. Cho dù bất cứ lý do nào thì việc giữ gìn hôn nhân gia đình sẽ giúp cháu bé có điều kiện chăm sóc tốt nhất. Hiện vợ chồng anh ở cùng ông bà nội nên cháu bé có điều kiện tốt nhất về nuôi dạy và học hành, điều kiện kinh tế của vợ anh không tốt, chị H không có nhà riêng, gia đình cha mẹ đẻ lại thuộc diện hộ nghèo, khó có điều kiện giúp đỡ, công việc làm của vợ anh rất bấp bênh không thể đảm bảo cuộc sống cho bản thân cũng như nuôi và chăm sóc con trai. Trong

khi anh có đầy đủ điều kiện về nhà ở, công việc có thu nhập ổn định để chăm sóc cả gia đình. Anh đang chạy xe ô tô dịch vụ với thu nhập từ 10 đến 20 triệu đồng một tháng. Anh đề nghị Tòa án xem xét, hòa giải để vợ chồng anh có điều kiện hàn gắn hạnh phúc gia đình, tránh đổ vỡ đáng tiếc và con trai anh có điều kiện được chăm sóc tốt nhất.

- Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Anh T không có quan điểm gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Thị H đã chấp hành và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Trần Văn T không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Trịnh Thị H ly hôn anh Trần Văn T; Về con chung: Giao cháu Trần Tiến M, sinh ngày 03/01/2020 cho chị Trịnh Thị H nuôi dưỡng, anh T không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị H xin ly hôn anh Trần Văn T, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đội 3, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/01/2020, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hoà thuận hạnh phúc đến khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống vợ chồng, chị H cho rằng anh T nhiều lần đã dùng bạo lực với chị, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ 01/7/2021 đến nay, cũng trong thời gian này anh T đã nhiều lần nhắn tin và điện thoại đe dọa chị. Đối với anh Trần Văn T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án cho anh nhưng trong thời hạn quy định của pháp luật anh T không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh không chấp hành, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh T vắng mặt không có lý do; ngày 14/12/2021 Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đến ngày 21/12/2021 anh T mới giao nộp Đơn trình bày với nội dung anh không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng được hàn gắn, cháu Trần Tiến M là con của vợ chồng anh còn nhỏ, không thể thiếu đi sự chăm sóc của cả hai bố mẹ, nếu ly hôn tại thời điểm này là hoàn toàn không phù hợp. Đồng thời Tòa án đã hai lần mở phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt. Quá trình vợ chồng sống ly thân và giải quyết vụ án tại Tòa án, chị H đã nhiều lần gọi điện và về thăm cháu Trần Tiến M nhưng anh T và gia đình anh T ngăn cản không cho chị H gặp cháu M thể hiện tại các Đơn trình bày của chị H ngày 25/11/2021 và ngày 15/12/2021 đều có xác nhận của chính quyền xã H. Như vậy thể hiện anh T không có thiện chí hợp tác, chống đối, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và mâu thuẫn với quan điểm anh đã trình bày trên. Tại biên bản làm việc giữa Tòa án với chính quyền địa phương xã H thì địa phương có quan điểm chính quyền địa phương đã tác động hai bên về đoàn tụ, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được, địa phương xác định mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ là khó và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh T đều xác định có 01 con chung là cháu Trần Tiến M, sinh ngày 03/01/2020, hiện cháu đang do anh T nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H, anh T đều đề nghị được nuôi dưỡng cháu Trần Tiến M. Chị H không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh T không có quan điểm về nội dung này. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu M còn nhỏ cháu được hơn 24 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha

mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Hiện chị H có nơi ăn ở ổn định cùng mẹ đẻ và em trai ở Hà Nội, có thu nhập ổn định mỗi tháng từ 12 đến 15 triệu đồng một tháng. Trong thời gian rảnh rỗi ở nhà chị bán hàng onlike thu nhập thêm 3 đến 5 triệu đồng một tháng. Việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu M có sự hỗ trợ của mẹ chị H. Nên chị H có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu M. Hiện anh T làm nghề lái xe, thường xuyên không có mặt ở nhà và để cháu M cho bố mẹ anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay bố mẹ đẻ anh T cũng đang nuôi 02 con nhỏ của chị gái anh T (chị gái anh T đã ly hôn chồng và để hai con nhỏ cho bố mẹ anh T nuôi để đi làm ăn). Bố mẹ đẻ anh T đều làm nông nghiệp, thu nhập bình thường. Ngoài ra, bố anh T làm thợ xây, một mình mẹ anh T chăm sóc 03 cháu nhỏ nên vất vả và kinh tế gia đình cũng có phần khó khăn. Hiện cháu M còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho cháu M; Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị H nuôi dưỡng cháu M; anh T không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là đảm bảo quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của chị H và quan điểm của chính quyền địa phương.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung , công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị H không đề nghị, anh T không có quan điểm đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Trịnh Thị H ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị Trịnh Thị H, giao chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Tiến M, sinh ngày 03/01/2020. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với cháu Trần Tiến M.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tạm

ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số AA/2021/0000504 ngày 18/10/2021 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp (chị H đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Trịnh Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã H, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng